

Tính bền vững của tiêu chí nông thôn mới tại các xã sau đạt chuẩn

Bùi Quang Tuấn¹, Lương Thị Thu Hằng²

^{1, 2} Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: bq313@gmail.com, hangnhxh.vass@gmail.com

Nhận ngày 27 tháng 4 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 11 tháng 5 năm 2020.

Tóm tắt: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (Chương trình NTM) giai đoạn 2011-2020 đã đạt được những kết quả quan trọng, làm thay đổi căn bản diện mạo nông thôn, đời sống của người dân nông thôn ngày càng được cải thiện. Trong quá trình thực hiện Chương trình NTM, Bộ tiêu chí NTM được đánh giá là công cụ quan trọng để cụ thể hóa các mục tiêu, lập kế hoạch, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình. Để nâng cao chất lượng Chương trình NTM, việc rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí NTM các cấp giai đoạn 2021-2025 là rất cần thiết. Nghiên cứu này được thực hiện trên cơ sở khảo sát đánh giá các xã đã đạt chuẩn NTM tại 7 tỉnh thuộc 6 vùng trong cả nước, nhằm đề xuất giải pháp duy trì bền vững các chỉ tiêu đã đạt chuẩn.

Từ khóa: Nông thôn mới, chỉ tiêu, tiêu chí, tính bền vững, sau đạt chuẩn.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: The national target programme on building new-style rural areas for the period 2011-2020 has achieved important results, fundamentally changing the countryside, with the lives of rural people more and more improved. During the implementation of the programme, the Set of Criteria for New-style Rural Areas was assessed as an important tool to concretise its objectives, planning, monitoring the programme, and evaluate its implementation results. In order to improve the quality of the programme, it is necessary to review and propose adjustments and supplements to the set of criteria at various levels for the 2021-2025 period. This study was conducted on the basis of surveying to assess communes, which have met the criteria, in seven provinces of six regions across the country, in order to propose solutions for the criteria to be continued to be met.

Keywords: New-style rural areas, norms, criteria, sustainability, after meeting the criteria.

Subject classification: Politics

1. Đặt vấn đề

Sau hơn 10 năm triển khai Chương trình NTM, đến nay vẫn chưa có bất cứ nghiên cứu nào đánh giá chất lượng và tính bền vững của chỉ tiêu trong tiêu chí quốc gia thuộc Chương trình NTM giai đoạn 2010-2020. Thêm vào đó các tiêu chí hiện nay mới chỉ đảm bảo tính bao quát tầm quốc gia mà thiếu một số phân định tính đặc thù về vùng/miền của Việt Nam, trong khi Việt Nam là quốc gia có nhiều vùng/miền với các đặc điểm rất khác nhau về điều kiện địa lý, kinh tế, xã hội, văn hóa tộc người. Với mục tiêu chung là phải phát triển bền vững khu vực nông thôn đảm bảo có tính hài hòa và bao trùm, đảm bảo tính đa chiều của sự phát triển, có tính tới các yếu tố về chất lượng, tính bền vững và sự hài lòng của dân cư vùng nông thôn, Chương trình NTM là một trong các chương trình trọng điểm của Việt Nam, nhằm hướng đến mục tiêu này.

Theo kết quả nghiên cứu tại các địa phương thực hiện Chương trình NTM, Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016-2020 được đánh giá là cơ bản phù hợp, đối với những xã đồng bằng, miền núi có điều kiện thuận lợi thì hoàn toàn có thể đạt chuẩn, riêng những xã đặc biệt khó khăn, xã miền núi có địa bàn rộng, địa hình phức tạp, dễ bị tổn thương bởi thiên tai, thời tiết cực đoan thì cần thời gian lâu hơn để hoàn thành. Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2010-2020 liên quan đến thực hiện chính sách và định hướng thúc đẩy nỗ lực đầu tư liên quan đến chính sách. Trong suốt thời gian qua, Bộ tiêu chí NTM là thước đo cụ thể để đánh giá kết quả của chính sách từ cấp trung ương đến địa phương, phản ánh thành tựu đạt được trong giai đoạn tập trung

thúc đẩy các chính sách xây dựng NTM. Bộ tiêu chí NTM theo Quyết định số 491/QĐ-TTg đã được bổ sung, hoàn thiện, sửa đổi theo Quyết định số 342/QĐ-TTg, sau đó là Quyết định số 1980/QĐ-TTg. Từ đây, bức tranh nông thôn đã được tích hợp thêm nhiều yếu tố, phù hợp hơn với yêu cầu thực tiễn của từng giai đoạn.

Tuy vậy, Bộ tiêu chí NTM hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu đo lường về chất và tính bền vững, trong khi đó, tại một số xã đạt chuẩn NTM lại không đảm bảo về chất lượng và tính bền vững của việc đạt chuẩn đó. Bài viết này³ phân tích thực trạng thực hiện tiêu chí NTM giai đoạn 2016-2020 và khả năng duy trì tính bền vững của một số chỉ tiêu trong tiêu chí NTM trên cơ sở phân tích dữ liệu định tính/định lượng, nghiên cứu lựa chọn 14 xã đã đạt chuẩn NTM (các xã sau đạt chuẩn NTM) thuộc 7 tỉnh tại 6 vùng ở Việt Nam

Bộ công cụ thu thập số liệu thực địa bao gồm: bảng hỏi định lượng là 700 mẫu (bảng hỏi dành cho hộ gia đình, doanh nghiệp) và bảng hỏi định tính là 300 mẫu (phỏng vấn sâu, phỏng vấn bán cấu trúc và thảo luận nhóm) theo các tiêu chí chọn mẫu về giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp, dân tộc, mức sống, địa lý, vùng. Hai phần mềm thống kê trong khoa học xã hội là Epidata và SPSS 20.0 được sử dụng để nhập và phân tích dữ liệu định lượng. Kết quả xử lý và phân tích số liệu được đưa sử dụng như các bằng chứng là căn cứ, luận chứng cho các luận điểm, nhận định của nghiên cứu này. Bên cạnh đó, với 300 mẫu định tính, nghiên cứu đã sử dụng phần mềm xử lý dữ liệu định tính NVIVO 8.0 để tổng hợp, phân tích các thông tin từ các bên tham gia Chương trình

gồm nhà quản lý, người dân cộng đồng và doanh nghiệp.

Để hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu và tham vấn kết quả nghiên cứu, còn có 2 cuộc hội thảo và 7 tọa đàm tham vấn các nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý, chuyên gia, doanh nghiệp và người dân đại diện các xã đạt chuẩn NTM về các vấn đề đang đặt ra từ kết quả nghiên cứu.

2. Thực trạng thực hiện tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016-2020

Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016-2020 với 19 tiêu chí NTM gồm các nhóm: nhóm Quy hoạch có 1 tiêu chí (1- Quy hoạch); nhóm Hạ tầng kinh tế - xã hội có 8 tiêu chí (2- Giao thông; 3 - Thủy lợi; 4 - Điện; 5 - Trường học; 6 - Cơ sở vật chất văn hóa; 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; 8 - Thông tin và truyền thông; 9 - Nhà ở dân cư); nhóm Kinh tế và tổ chức sản xuất có 4 tiêu chí (10 - Thu nhập; 11 - Hộ nghèo; 12 - Lao động có việc làm; 13 - Tổ chức sản xuất); nhóm Văn hóa - Xã hội - Môi trường có 6 tiêu chí (14 - Giáo dục và Đào tạo; 15 - Y tế; 16 - Văn hóa; 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm; 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; 19 - Quốc phòng và an ninh). Với mỗi tiêu chí, quy định cụ thể chỉ tiêu chung và chỉ tiêu theo từng tiểu vùng: (1) Trung du miền núi phía Bắc; (2) Đồng bằng sông Hồng; (3) Bắc Trung Bộ; (4) Duyên hải Nam Trung Bộ; (5) Tây Nguyên; Đông Nam Bộ; (6) Đồng bằng sông Cửu Long [4], [8].

Từ kết quả nghiên cứu đánh giá thực hiện Chương trình NTM tại 6 tiểu vùng thời gian qua, nhóm tác giả đề cập đến một số vấn đề đặt ra đối với các tiêu chí được

coi là khó thực hiện, chất lượng thấp hoặc khó bền vững tại các xã sau đạt chuẩn. Trong bài viết này, nhóm tác giả tập trung vào các tiêu chí giao thông, tiêu chí thu nhập, tiêu chí nghèo và tiêu chí môi trường. Đây là các tiêu chí được các địa phương đánh giá là khó thực hiện, và khó duy trì bền vững các chỉ tiêu tại các xã sau đạt chuẩn NTM.

Thứ nhất, tiêu chí giao thông

Tiêu chí giao thông gồm các nội dung: đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa; đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tế, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo tính kết nối của hệ thống giao thông trên địa bàn.

Thứ hai, tiêu chí thu nhập

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020, chỉ tiêu chung là từ 45 triệu đồng/người trở lên; còn đối với vùng trung du miền núi phía Bắc, vùng Bắc Trung Bộ là từ 36 triệu đồng/người trở lên; vùng đồng bằng sông Hồng là từ 50 triệu đồng/người trở lên; vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên là từ 41 triệu đồng/người trở lên; vùng Đông Nam Bộ là từ 59 triệu đồng/người trở lên; đồng bằng sông Cửu Long là từ 50 triệu đồng/người trở lên. Về tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020, chỉ tiêu chung là từ 6% trở xuống. Chỉ tiêu theo vùng đối với vùng trung du miền núi phía Bắc là từ 12% trở

xuống; vùng đồng bằng sông Hồng từ 2% trở xuống; vùng Bắc Trung Bộ, duyên hải Nam Trung Bộ từ 5% trở xuống; Tây Nguyên từ 7% trở xuống; vùng Đông Nam Bộ từ 1% trở xuống và đồng bằng sông Cửu Long từ 4% trở xuống.

Trên cơ sở rà soát, đánh giá Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016-2020, tính đến tháng 8/2019, cả nước có 4.522/8.902 (50,79%) xã đã đạt chuẩn NTM, bình quân đạt 15,26 tiêu chí/xã; không còn xã dưới 5 tiêu chí; còn 1.276 xã dưới 10 tiêu chí. Trong đó, tỉ lệ đạt chuẩn NTM ở trung du miền núi phía Bắc đạt 610/2.280 xã (26,75%); đồng bằng sông Hồng đạt 1.596/1.882 xã (84,8%); Bắc Trung Bộ đạt 838/1.585 xã (52,87%); duyên hải Nam Trung Bộ đạt 378/825 xã (45,82%); Tây Nguyên đạt 226/599 xã (37,73%); Đông Nam Bộ đạt 311/445 xã (69,89%); đồng bằng sông Cửu Long đạt 536/1.286 xã (41,68%) [2].

Kết quả nghiên cứu khảo sát tại 6 tiểu vùng, người dân cho biết so với những năm trước đây thu nhập của hộ gia đình trong năm vừa qua đã tăng lên, một tỷ lệ đáng kể (49%) hộ gia đình cho biết thu nhập có tăng lên, 34,1% hộ gia đình cho biết không thay đổi, và chỉ tỷ lệ nhỏ 17% hộ gia đình cho biết có thu nhập giảm đi. Phân tích chi tiết hơn tác động đến thu nhập theo địa bàn, có thể thấy Hà Tĩnh có tỷ lệ hộ gia đình có thu nhập tăng lên ở mức cao nhất (gần 70%), tiếp theo là Lâm Đồng, Nam Định và Đồng Nai với tỷ lệ trên dưới 50%. Lào Cai là tỉnh có tỷ lệ thấp nhất (29%) [9].

Lý do giải thích sự cải thiện về thu nhập hộ gia đình, gần 80% hộ gia đình được hỏi cho rằng do bản thân sự nỗ lực của các thành viên trong gia đình, tiếp theo gần

16% hộ gia đình được hỏi cho rằng do sự hỗ trợ của Chương trình NTM, ngoài ra tỷ lệ thấp cho rằng nhờ Chương trình NTM và một số lý do khác. Lý do giải thích sự sụt giảm về thu nhập, đối với các hộ gia đình có thu nhập giảm xuống phổ biến nhất là do thiên tai, sau đó đến ốm đau, bệnh tật, mất việc làm và dịch bệnh. Ngoài ra còn các lý do khác như đất canh tác ít, giá cả bấp bênh, người phụ thuộc, đông con [5], [9].

Phân tích xu hướng cải thiện thu nhập theo loại hình hộ (nghèo, cận nghèo, trung bình, khá giả), có thể thấy rằng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo cải thiện tình trạng thu nhập thấp hơn nhiều so với hai nhóm trung bình và khá giả. Mức sống càng cao, tỷ lệ các hộ cải thiện thu nhập càng gia tăng. Điều đó cho thấy các nhóm có mức sống cao hơn đã có khả năng tận dụng được nhiều cơ hội hơn để cải thiện thu nhập trong đó có những cải thiện nhờ Chương trình NTM như cơ sở hạ tầng... Một điểm đáng lưu ý là các nhóm có mức sống càng thấp thì tỷ lệ hộ gia đình có thu nhập giảm đi lại càng cao. Điều đó cho thấy các hộ này có tính rủi ro (hay thiếu bền vững) về thu nhập cao hơn so với các hộ có mức sống cao.

Thứ ba, tiêu chí nghèo

Liên quan đến vấn đề giảm nghèo bền vững, nghiên cứu này đã khảo sát các nông hộ đánh giá về đời sống của các hộ thoát nghèo và kết quả cho thấy 79,6% nông hộ cho rằng đời sống các hộ này có khá lên, trong khi đó 13,4% cho rằng những hộ này có nguy cơ tái nghèo và 2,1% cho rằng đã có hộ tái nghèo [9].

Kết quả khảo sát cho thấy các hộ thuộc diện thoát nghèo có nguy cơ tái nghèo, hoặc đã tái nghèo, lý do phổ biến nhất là thiếu vốn để sản xuất (34,4%), tiếp theo là thiếu

việc làm (21,1%) và đất canh tác ít (14,8%). Ngoài ra còn có một số lý do khác ít phổ biến hơn là hộ gặp rủi ro, có người già ốm đau, thiếu kiến thức kỹ thuật canh tác [9].

Thứ tư, tiêu chí môi trường

Bên cạnh các tiêu chí đạt được, tiêu chí môi trường là tiêu chí khó thực hiện nhất. Nguyên nhân tiêu chí này đạt thấp là do môi trường nông thôn đang chịu sức ép ô nhiễm ngày càng lớn từ sự gia tăng dân số, sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật bừa bãi, bỏ trống khâu xử lý chất thải trong chăn nuôi, chất thải nông nghiệp, sinh hoạt, sản xuất nghề. Tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM là căn cứ để xây dựng và triển khai các chính sách về bảo vệ môi trường tại các địa phương. Kết quả thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm trong giai đoạn 2016-2020, tính đến tháng 4 năm 2020, cả nước có 6.297 xã (70,8%) đạt tiêu chí 17, tuy nhiên một số chỉ tiêu trong tiêu chí môi trường vẫn mang tính tương đối, định tính (chỉ tiêu 17.3, 17.4, 17.5) chưa cụ thể về khối lượng dẫn đến việc khó xác định, đánh giá. Một số chỉ tiêu thực chất chứa đựng nhiều nội dung phải triển khai thực hiện như chỉ tiêu 17.5 về chất thải rắn và nước thải [4], [5].

Nhiều chỉ tiêu của tiêu chí môi trường có sự giao thoa giữa chức năng nhiệm vụ của các ngành (như chỉ tiêu về nước sạch, mai táng, chăn nuôi, an toàn thực phẩm, nước thải, chất thải rắn...). Vì vậy, tại địa phương, trong phân công thực hiện triển khai có sự chồng chéo dẫn đến nhiều tình giao trách nhiệm thực hiện không phù hợp với chức năng quản lý nhà nước, phân công không thống nhất giữa các ngành từ trung ương tới địa phương và do nhiều sở ngành,

đơn vị phụ trách. Nội dung nhà tiêu hợp vệ sinh (tiêu chí 17.6) do ngành y tế quản lý đối với khu vực công cộng và hộ gia đình (nhà vệ sinh trường học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý); quy hoạch nghĩa trang, hệ thống thoát nước thải thuộc quản lý của ngành xây dựng; quản lý hoạt động mai táng về phong tục, tập quán do ngành văn hóa theo dõi; vệ sinh trong hoạt động mai táng do ngành y tế theo dõi còn bảo vệ môi trường do ngành môi trường quản lý, giám sát (nhưng cũng chỉ giám sát với các khu mai táng mới được quy hoạch, còn tại nhiều địa phương, hoạt động mai táng phân tán trong khu dân cư đã hình thành từ lâu đời và rất khó quản lý). Ngoài ra còn nhiều nội dung khác cũng có sự giao thoa, chồng chéo, dẫn đến khi giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thực hiện sẽ khó khăn trong thực hiện, số liệu thống kê không thống nhất.

Tiêu chí môi trường phụ thuộc rất nhiều vào nhận thức, ý thức trách nhiệm của chính quyền và người dân, là một trong những tiêu chí không ổn định, thường xuyên thay đổi và chịu ảnh hưởng từ các rào cản của các tiêu chí khác về hạ tầng (hệ thống đường, thu gom nước thải, tiêu thoát nước mưa...). Đồng thời, các tai biến thiên nhiên, biến đổi khí hậu, dịch bệnh... (những yếu tố khách quan mang lại) cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai thực hiện tiêu chí 17 về môi trường và an toàn thực phẩm. Tiêu chí môi trường có những chỉ tiêu yêu cầu rất cao (đạt 100%) như cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm. Để đạt tiêu chí này, trong

quá trình triển khai thực hiện thì một số chỉ tiêu trong tiêu chí này yêu cầu cao và rất khó để thực hiện tại địa phương và mang tính hình thức trong quá trình đánh giá [5].

Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM được ban hành gồm có 19 tiêu chí và 49 chỉ tiêu và được chia thành 5 nhóm. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, một số tiêu chí đã không còn phù hợp trong bối cảnh hiện nay. Ví dụ trong lĩnh vực y tế, Chính phủ đã đặt ra mục tiêu tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt ít nhất 90% đến năm 2020 nhằm mục tiêu thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Do đó, ngành y tế sẽ phải điều chỉnh tiêu chí này xuống còn 85% giai đoạn 2021-2025 (tiêu chí số 15 về y tế) [2].

Theo quy định, để xã được công nhận là xã NTM phải đạt 19 tiêu chí, trong đó, để đạt tiêu chí về môi trường phải hoàn thành 9 chỉ tiêu. Ví dụ, chỉ tiêu tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia đạt 75% (hiện đã đề xuất điều chỉnh xuống 45% cho giai đoạn 2021-2025); 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường; không có các hoạt động gây suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp; nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch; chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định. Các địa phương và người dân tham gia khảo sát đều đánh giá tiêu chí môi trường là tiêu chí khó thực hiện nhất. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia trên địa bàn nông thôn chưa bảo đảm yêu cầu, tỷ lệ đạt thấp. Mặt khác, các cơ sở sản xuất kinh doanh đa phần nhỏ lẻ, vốn ít, công nghệ lạc hậu, việc xử lý môi trường là tự phát, chưa có báo cáo đánh giá tác động môi trường; các làng nghề chưa được quy hoạch, gây ô nhiễm môi trường; ý thức của

chủ doanh nghiệp chưa cao, còn tư tưởng chạy theo lợi nhuận... là những nguy cơ gây ảnh hưởng đến môi trường, nên rất khó đạt chỉ tiêu 100% chuẩn về môi trường.

3. Khả năng duy trì tính bền vững các tiêu chí nông thôn mới tại các xã sau đạt chuẩn

3.1. Khả năng duy trì tính bền vững đối với tiêu chí thu nhập và tiêu chí nghèo

- Khả năng duy trì tính bền vững đối với tiêu chí thu nhập

Từ vấn đề khó duy trì bền vững các chỉ tiêu trong tiêu chí thu nhập, tiêu chí nghèo, ở đây bài viết chỉ phân tích và đề cập đến khả năng duy trì bền vững, các yếu tố ảnh hưởng đến việc duy trì tính bền vững của các chỉ tiêu này tại các xã nghiên cứu.

Kết quả khảo sát tại các xã sau đạt chuẩn về năm bắt thông tin chỉ tiêu thu nhập cho thấy, có đến 45,4% số hộ được hỏi không biết định mức chỉ tiêu thu nhập và tỷ lệ hộ biết rõ chỉ tiêu thu nhập là 54,6%. Nhận định của nông hộ về thực trạng đạt chuẩn thu nhập và hộ đạt chuẩn thu nhập song bị tụt chỉ tiêu thu nhập (chưa bền vững) tại các vùng cho thấy một số xã sau đạt chuẩn vẫn có 3 nhóm hộ: chưa đạt chuẩn, đạt chuẩn, vượt đạt chuẩn đối với chỉ tiêu thu nhập. Kết quả khảo sát 6 vùng về chỉ tiêu thu nhập cho thấy: hộ chưa đạt chuẩn là 37%, tiếp theo 30% hộ đạt chuẩn, 31% hộ vượt chuẩn, và 2% hộ đạt chuẩn nhưng chưa bền vững. Nếu gộp đạt và vượt chuẩn thì tỷ lệ đạt chuẩn là 61% và 39% số hộ chưa đạt chuẩn và đạt chuẩn nhưng thiếu bền vững. Trong số hộ đạt chuẩn nhưng chưa bền vững (tổng cộng 15 hộ) có khoảng 50% là

nghèo và cận nghèo, còn lại 50% là hộ ở mức trung bình [9]. Lý do chính thu nhập chưa bền vững các nông hộ nêu ra bao gồm thiên tai, không có việc làm, công việc bấp bênh, thu nhập từ nông nghiệp thấp, nuôi con nhỏ và không có đất sản xuất.

Các khó khăn trong việc duy trì mức thu nhập theo chuẩn NTM mà các hộ được hỏi đánh giá là: thiếu vốn để sản xuất là khó khăn phổ biến nhất (62,5%), tiếp theo là không có việc làm (35,6%), đất canh tác ít (32,3%), thiếu kiến thức, kỹ thuật sản xuất (30%). Còn lại hai khó khăn đông nhân khẩu, ít người làm và xã chưa quan tâm tạo điều kiện cho hộ gia đình thoát nghèo là ít phổ biến hơn.

Về khả năng duy trì tính bền vững của tiêu chí thu nhập ở xã sau đạt chuẩn, phần lớn nông hộ (74,9%) trả lời là bền vững, trong khi chỉ có 21,1% trả lời là khó duy trì và 2,3% trả lời là không khả thi. Đối với những hộ trả lời là bền vững thì mức độ bền vững được đánh giá rất bền vững là 53,9%, còn lại là bền vững một phần. Tuy nhiên, mỗi địa phương có những điều kiện địa lý, khí hậu, kinh tế và xã hội khác nhau. Do vậy, tiêu chí này có thể đạt được nhưng ở ngưỡng thấp và khó duy trì. Tại một số địa phương, sinh kế của người dân không có sự đa dạng, khả năng mở rộng thị trường thấp và rất có thể bị mất nguồn thu nhập khi chịu sự tác động của biến đổi khí hậu, của các rủi ro thị trường.

Mặt khác, tiêu chí thu nhập chưa được đặt đúng vai trò của nó. Hiện nay, khi triển khai thực hiện Bộ tiêu chí của Chương trình xây dựng nông thôn mới, các địa phương thường triển khai đồng đều tất cả các tiêu chí, mà ít phân chia thành các nhóm ưu tiên với địa phương mình. Do vậy, việc huy động nguồn lực của người dân và doanh

nh nghiệp còn rất hạn chế. Thiết nghĩ, các địa phương nên xem tiêu chí thu nhập là vấn đề cốt lõi để có các biện pháp nâng cao thu nhập của người dân, nhằm tạo nguồn lực bền vững cho việc xây dựng và bảo vệ các thành quả của Chương trình NTM trong giai đoạn sắp tới.

- Khả năng duy trì tính bền vững đối với tiêu chí nghèo

Giảm tỷ lệ hộ nghèo là mục tiêu chính trị của nước ta cũng như tại các địa phương. Đảng và Chính phủ đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm nâng cao thu nhập và đời sống của người dân, nhất là trong nhóm nghèo và cận nghèo. Các Chương trình 134, Chương trình 135, Chương trình 30A, các chương trình đào tạo nghề, cho vay vốn... đã lần lượt được ban hành nhằm cụ thể hóa quyết tâm chính trị này. Theo Quyết định 1980/QĐ-TTg năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ thì tiêu chí về hộ nghèo xã NTM tính theo tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020, tiêu chí chung thì cả nước chỉ còn tối đa là 6%. Đối với các vùng miền, có các chỉ chỉ tiêu khác nhau, cụ thể: trung du miền núi phía Bắc: tối đa là 12%; đồng bằng sông Hồng: tối đa là 2%; Bắc Trung Bộ: tối đa là 5%; duyên hải Nam Trung bộ: tối đa là 5%; Tây Nguyên: tối đa là 7%; Đông Nam Bộ: tối đa là 1%; đồng bằng sông Cửu long: tối đa là 4% [2], [4].

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng duy trì tính bền vững các tiêu chí nông thôn mới tại các xã sau đạt chuẩn

Thứ nhất, bất cập về nguồn tài chính. Chương trình NTM cần nguồn vốn rất lớn, trong khi nguồn lực của Nhà nước và các doanh nghiệp, Nhân dân có hạn nên tiến độ triển khai các dự án rất chậm, một số nội

dung không có kinh phí riêng như phát triển sản xuất. Các công trình xây dựng NTM các xã điểm phần lớn nhờ nguồn lực của Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương và của dân cư không đáng kể, vốn doanh nghiệp còn quá ít. Ở những xã thuần nông, nguồn vốn của dân cư rất thấp. Nếu tình hình này không được khắc phục sẽ phát sinh tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào Nhà nước là không lành mạnh, không công bằng với các xã ngoài thí điểm.

Thứ hai, thiếu vốn sản xuất. Hợp tác xã, chủ trang trại và hộ gia đình rất khó tiếp cận được nguồn vốn theo Nghị định 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Không có doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn vì nhiều nguyên nhân, trong đó đáng chú ý là: thiếu đất, thiếu vốn để mở rộng mặt bằng, cải tạo nâng cấp khu văn hóa - thể thao xóm đạt chuẩn. Chưa có đủ vốn để đầu tư phát triển sản xuất theo hướng hiện đại và bền vững, và để xây dựng khu xử lý chất thải rắn tập trung của xã nông thôn mới, đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn.

Ngoài ra, một vấn đề bất cập khác là nguồn ngân sách của địa phương bị quản lý một cách cứng nhắc, thiếu sự linh hoạt và các cơ chế tài chính đã hạn chế khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển nông thôn.

Thứ ba, bất cập về tính tổng thể và tầm nhìn. Trong quá trình phát triển bền vững nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nếu quy hoạch phát triển nông thôn không có chất lượng, thiếu tính tổng thể và tầm nhìn, thì lộ trình tiếp theo của Chương trình NTM của các địa phương là vô cùng gian khó. Điều này được người lãnh đạo các địa phương

nhận định rất rõ, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế, biến đổi khí hậu và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

4. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu tại các xã NTM sau đạt chuẩn thuộc 6 vùng trên cả nước, cho thấy cần phải đưa ra các giải pháp cho việc duy trì tính bền vững các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM. Hơn nữa cũng cần có các nghiên cứu tiếp theo nhằm hướng đến xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá sự phát triển bền vững của các xã NTM sau đạt chuẩn, cụ thể là xây dựng công cụ đo lường tính bền vững của các chỉ tiêu trong tiêu chí NTM các cấp.

Chương trình NTM là một chương trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, chính trị và an ninh triển khai trên các vùng nông thôn. Do vậy việc tiếp tục nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất Bộ tiêu chí đánh giá tính bền vững của tiêu chí NTM cấp xã sau đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020 và tiếp đến giai đoạn 2021-2025 là hết sức cần thiết.

Tính bền vững của các tiêu chí NTM cấp xã sau đạt chuẩn cần gắn với vấn đề tái cơ cấu nông nghiệp trong đề án tái cơ cấu nông nghiệp của từng vùng, phát triển ngành nghề, thu hút doanh nghiệp, coi trọng yếu tố thị trường, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng đào tạo. Chú ý đến chỉ tiêu chất lượng của Bộ tiêu chí, khía cạnh bền vững của việc thực hiện các tiêu chí và tính đặc thù vùng/miền trong việc đánh giá sự phát triển bền vững nông thôn, thông qua Chương trình NTM giai đoạn 2021-2025.

Chú thích

³ Bài viết là sản phẩm của đề tài đề tài khoa học cấp Nhà nước: “Nghiên cứu điều chỉnh chỉ tiêu trong tiêu chí nông thôn mới cấp xã sau đạt chuẩn và đề xuất giải pháp duy trì bền vững các chỉ tiêu đó” thuộc Chương trình KH&CN phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (2016). *Báo cáo triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020*, Hà Nội.
- [2] Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (2020), *Báo cáo 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020*, Hà Nội.
- [3] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2020), *Hội thảo khoa học đánh giá chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 và Đề xuất xây dựng chuẩn nghèo đa chiều quốc gia áp dụng cho giai đoạn 2021-2025*, Hà Nội.
- [4] Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2020), *Tóm tắt Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025*, Hà Nội.
- [5] Lương Thị Thu Hằng (2015), Báo cáo đề tài khoa học cấp Bộ “*Chương trình xây dựng nông thôn mới: nhìn từ thực tế các xã thí điểm*”, Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng.
- [6] Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới*, Hà Nội.
- [7] Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2010*, Hà Nội.
- [8] Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới cấp xã*, Hà Nội.
- [9] Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2018), Kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học cấp Nhà nước: “*Nghiên cứu điều chỉnh chỉ tiêu trong tiêu chí nông thôn mới cấp xã sau đạt chuẩn và đề xuất giải pháp duy trì bền vững các chỉ tiêu đó*”.